TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Don Thị C, sinh năm 1998; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số: 002198002906 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội, Bộ C1 cấp ngày 25/6/2021; địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Nay là Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Lục Văn K, sinh năm 1992; dân tộc: Giáy; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số: 002092003870 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội, Bộ C1 cấp ngày 25/8/2021; địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Nay là Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Don Thị C và anh Lục Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Don Thị C và anh Lục Văn K nhất trí thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2016 ngày 26/9/2016 của UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Chị Don Thị C và anh Lục Văn K thỏa thuận, anh K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Don Thị N, sinh ngày 16/11/2015 và Lục Kim N1, sinh ngày 24/6/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Don Thị C và anh Lục Văn K xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Don Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Khắc H nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000269 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Don Thị C 150.000^{đ} (một trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8-Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Minh;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh